

Số: /ĐA- SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 (Luật số 43/2024/QH15);
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đảm bảo thống nhất, phù hợp;

- Nghị quyết số 150/NQ-TT ngày 10/06/2026 của Thường trực HĐND tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết các nội dung được giao;

- Quyết định số 821/QĐ- UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Để bảo đảm việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí trong lĩnh vực đất đai được thực hiện thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới, việc xây dựng Đề án Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là hết sức cần thiết. Đặc biệt, trong bối cảnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có nhiều thay đổi, bổ sung và điều chỉnh, cùng với những biến động về địa giới hành chính, đòi hỏi phải kịp thời rà soát, cập nhật và hoàn thiện cơ chế thu phí nhằm bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn.

Thứ nhất, sự thay đổi địa giới hành chính: Sau khi hợp nhất tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, việc áp dụng mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất chưa được quy định mức thu thống nhất, hiện đang áp dụng song song các quy định cũ của hai tỉnh trước sáp nhập (do mỗi địa phương trước đây ban hành văn bản riêng theo thẩm quyền), cụ thể:

- Phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hiện áp dụng mức thu theo các Nghị quyết:

+ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

+ Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (quy định về phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại Điều 17).

(Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước đây) gồm rất nhiều khoản phí, lệ phí của nhiều lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, trong đó Điều 17 quy định về phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm thuộc lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ giao Sở Nông nghiệp và Môi trường.)

Thứ hai, sự thay đổi của cơ sở pháp lý:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- Tại khoản 16, 17 và 21 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm

quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:

“o) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biên pháp bảo đảm) là khoản thu khi thực hiện chứng nhận đăng ký đối với biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bù đắp chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để quy định mức thu phí theo hồ sơ đăng ký hoặc số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc số thửa đất, tài sản gắn liền với đất được chứng nhận trên một giấy chứng nhận trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc các trường hợp đăng ký khác cho phù hợp”.

- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đảm bảo thống nhất, phù hợp.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, kể từ ngày 01/7/2025 sẽ thực hiện sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa.

Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí hoặc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí.”

Với các lý do nêu trên, để việc áp dụng quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp được đồng bộ, thống nhất, lâu dài, phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp; việc xây dựng **Đề án Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp ban hành Nghị quyết Quy định Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tên phí và tổ chức thu phí:

1.1. Tên phí

Theo quy định tại điểm 16; 17; 21 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:

“16. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

17. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

21. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện). ”

Tuy nhiên tại phần I phụ lục VI Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực đất đai:

“I. Không thực hiện thủ tục hành chính cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai quy định tại điểm i khoản 1 Điều 223 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Phần VI, Phụ lục I Nghị định số 151/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Việc cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được thực hiện theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Thông tư số 56/2024/TT-BTC về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai. ”

Như vậy loại phí đề xuất tại dự thảo Đề án, gồm: ***Phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.***

1.2. Cơ sở phân chia các trường hợp từng loại phí:

a) Đăng ký thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, bảo lưu quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan: ***thuộc thủ tục Đăng ký giao dịch bảo đảm.***

b) Đăng ký theo thỏa thuận giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm hoặc theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm, trừ cầm giữ tài sản: ***thuộc thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm.***

c) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ mà có nhiều bên cùng nhận bảo đảm hoặc trong trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận : ***thuộc thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm.***

d) Đăng ký thay đổi nội dung đã được đăng ký (sau đây gọi là đăng ký thay đổi); xóa đăng ký nội dung đã được đăng ký: ***thuộc thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký và thủ tục xóa đăng ký giao dịch đảm bảo.***

Trên cơ sở đó, Phí đăng ký giao dịch bảo đảm được phân chia theo 04 trường hợp đăng ký nói trên, bao gồm:

STT	Các trường hợp nộp phí	Ghi chú
1.	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a)	Đăng ký giao dịch bảo đảm	
b)	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	
c)	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	
d)	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	
2.	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	

- Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa gồm có 05 thủ tục, cụ thể:

- Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Mã TTHC:1.011441.

- Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất Mã TTHC:1.011442.

- Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Mã TTHC:1.011443.

- Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Mã TTHC:1.011444.

- Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất, Mã TTHC: 1.011445.

Theo Quyết định số 821/QĐ-UBND có 05 thủ tục, tuy nhiên đối với TTHC mã số 1.011445 (Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất) là thủ tục theo cơ chế chuyển tiếp, hồ sơ được xử lý theo nghiệp vụ đăng ký giao dịch bảo đảm, như sau:

- Căn cứ Điều 25 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định các trường hợp đăng ký thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai; Điều 26 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất: Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán các tài sản khác gắn liền với đất sang đăng ký thế chấp đối với nhà ở, thế chấp đối với các tài sản khác gắn liền với đất ***là thủ tục đăng ký theo yêu cầu của người sở hữu tài sản.***

- Thủ tục thực hiện chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc quyền phát sinh từ hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất (thẩm quyền của cơ quan đăng ký Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản) sang đăng ký thế chấp tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai hoặc đăng ký thế chấp tài sản khác gắn liền với đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận (thẩm quyền của cơ quan đăng ký là Văn phòng Đăng ký đất đai). Quy định trình tự thực hiện xử lý hồ sơ (Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP): Văn phòng Đăng ký đất đai ghi, cập nhật nội dung đăng ký chuyển tiếp vào Sổ đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai hoặc ghi, cập nhật nội dung được đăng ký chuyển tiếp vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận.

Căn cứ các trường hợp đăng ký quy định tại Điều 4 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 821/QĐ-UBND và các mức thu đang áp dụng tại hai tỉnh trước khi sắp xếp, Đề án đề xuất các trường hợp thu phí gồm: *Đăng ký giao dịch bảo đảm; Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký; Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm;*

Việc áp dụng mức thu phí theo dự thảo Đề án đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa (theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa) thực hiện cụ thể như sau:

STT	Các trường hợp nộp phí theo dự thảo Đề án	Áp dụng thu phí cho thủ tục theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 12/3/2026
1.	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a)	Đăng ký giao dịch bảo đảm	- Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Mã TTHC:1.011441; - Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất, Mã TTHC: 1.011445
b)	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	- Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Mã TTHC:1.011444
c)	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	- Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất Mã TTHC:1.011442
d)	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Mã TTHC:1.011443
2.	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	

1.3. Tổ chức thu phí: Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa.

- Tổ chức thực hiện và thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm: "1. Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi

trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký đất đai) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 25 Nghị định này."

2. Đối tượng chịu phí và phương thức nộp phí và nhận kết quả:

2.1. Đối tượng chịu phí: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm; cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Đối tượng được miễn phí:

- Căn cứ Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định mức thu 0 đồng đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến: Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì được miễn 100% mức thu phí.

- Căn cứ Điều 10 Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Điều 6 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, đối tượng miễn phí bao gồm:

- Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.
- Hộ nghèo theo chuẩn nghèo được quy định.
- Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại các xã thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.
- Người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

2.3. Phương thức nộp phí.

Người nộp phí nộp tiền phí theo một trong các phương thức sau đây sau khi có thông báo của tổ chức thu phí:

- Nộp trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước.
- Nộp cho tổ chức thu phí, lệ phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.
- Nộp cho cơ quan, tổ chức khác với tổ chức thu phí, áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.4. Phương thức nhận kết quả: nhận và trả kết quả trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính.

3. Dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu:

3.1. Căn cứ xây dựng mức thu.

Nguyên tắc xác định mức phí được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Luật Phí và Lệ phí: *“Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.*

Tại Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định:

“2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:

- a) Căn cứ mức thu phí, lệ phí hiện hành (nếu có) để làm cơ sở đề xuất mức thu.*
- b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến”.*

Trên cơ sở nguyên tắc chỉ đạo, mức thu phí được xác định trong Đề án này đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước về phí và lệ phí;
- Đảm bảo công bằng trong việc nộp phí;
- Phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Được tính đủ để đảm bảo ở mức tối thiểu chi trả cho tất cả các hoạt động thẩm định hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của cơ quan thu phí;
- Sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đảm bảo không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, biên chế để phù hợp với chủ trương tinh gọn và tối ưu vị trí việc làm hiện nay.

- Đáp ứng được yêu cầu trước mắt và đồng thời phải thích ứng được với sự biến đổi có thể xảy ra trong tương lai;

- Phù hợp với khả năng đóng góp của đối tượng nộp phí;

- Cụ thể và dễ dàng cho việc tính toán, thu phí.

Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xác định mức thu đối với thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm; cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; do đó, việc xây dựng mức thu được thực hiện theo phương pháp vận dụng mức thu tương đồng, bảo đảm tương quan với mức thu do Bộ Tài chính quy định theo điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC).

Theo đó, mức thu phí đề xuất được xây dựng trên cơ sở kế thừa các Nghị quyết trước đây của 02 tỉnh trước khi sắp xếp, đồng thời tham khảo Nghị quyết của các địa phương lân cận; áp dụng phương pháp so sánh, đối chiếu với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Mức thu đề xuất bảo đảm phù hợp với thực tiễn, hài hòa mặt bằng chung, công bằng, minh bạch và không gây tác động bất lợi đến môi trường đầu tư, kinh doanh và đời sống của người dân.

3.2 Dự kiến mức thu.

Biểu mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

STT	Các trường hợp nộp phí	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1.	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a)	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
b)	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	30.000
c)	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000
d)	Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000
2.	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	20.000

Ghi chú: Mức thu phí các trường hợp nộp phí được tính theo hồ sơ đăng ký; mỗi hồ sơ tương ứng với 01 thửa đất. Trường hợp một hồ sơ bao gồm nhiều thửa đất, mức phí được tính theo số lượng thửa đất trong hồ sơ.

3.3 Đánh giá so với mức thu cũ và so với các địa phương khác:

Thực hiện so sánh, đối chiếu với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu phí	Mức thu phí đề xuất theo Đề án	Mức thu phí tham khảo tại các địa phương: (đồng/hồ sơ)			
		Khánh Hòa (cũ) - NQ 13/2021/NQ-HĐND	Ninh Thuận (cũ) - NQ 16/2020/NQ-HĐND	Quảng Ngãi (sau sát nhập) - NQ 18/2026/NQ-HĐND	Phú Yên (cũ) - NQ 68/2016/NQ-HĐND
Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000	65.000	80.000	80.000	80.000
Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	30.000	55.000	30.000	30.000	70.000
Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000	50.000	60.000	60.000	60.000
Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000	15.000	20.000	20.000	20.000
Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	20.000	20.000	20.000 Ninh Thuận (cũ) - NQ 16/2020/N	30.000	30.000

			Q-HĐND (Điều 17)		
--	--	--	---------------------	--	--

Việc lựa chọn mức thu của tỉnh Quảng Ngãi để tham khảo được thực hiện trên cơ sở các địa phương này có nhiều điểm tương đồng với tỉnh Khánh Hòa về điều kiện tự nhiên, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước. Hai tỉnh đều thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, có địa bàn quản lý rộng, bao gồm khu vực đô thị, nông thôn, miền núi và ven biển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, các địa phương đều phải tổ chức cung cấp dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên phạm vi rộng, với điều kiện phát triển giữa các khu vực chưa đồng đều.

Theo chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, GRDP bình quân đầu người của tỉnh Khánh Hòa đạt khoảng 110,4 triệu đồng/người, tỉnh Quảng Ngãi đạt khoảng 101,9 triệu đồng/người. Mức thu phí đang áp dụng tại tỉnh Quảng Ngãi là cơ sở tham khảo phù hợp trong quá trình xây dựng mức thu phí của tỉnh Khánh Hòa, bảo đảm tính hợp lý, thống nhất với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và phù hợp với khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân, doanh nghiệp.

- So với mức thu cũ: Mức phí đề xuất nêu trên tăng so với mức thu cũ của tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) và bằng với mức thu cũ của tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập); tuy nhiên, mức điều chỉnh không gây biến động lớn về kinh tế đối với các xã, phường khu vực Bắc Khánh Hòa, bảo đảm hài hòa với mặt bằng chung và phù hợp với chi phí thực tế để tổ chức thực hiện. Đồng thời, việc áp dụng mức thu này góp phần thống nhất chính sách trên toàn địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập, khắc phục tình trạng áp dụng song song nhiều quy định, gây khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện.

- So với các địa phương khác: Kết quả đối chiếu cho thấy mức thu phí đang áp dụng tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng nhìn chung phù hợp và không có biến động lớn. Điều này phản ánh mặt bằng mức thu hiện hành đã được kiểm chứng trong thực tiễn, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và khả năng chấp nhận của người dân, doanh nghiệp.

Trên cơ sở kế thừa mức thu của tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) và tham khảo mặt bằng chung, ***mức thu đề xuất cơ bản tương đồng với mức thu của tỉnh Quảng Ngãi (sau sáp nhập) tại NQ 18/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi***, qua đó góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi khi triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Như vậy, qua so sánh thì việc đề xuất mức thu phí tại Đề án này là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, các quy định hiện hành, cơ bản bù đắp chi phí hoạt động thẩm định và phù hợp với đối tượng nộp phí.

4. Dự toán thu, chi, tỷ lệ để lại

Đơn vị sự nghiệp công lập được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.

Tỷ lệ để lại được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ để lại (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí hoặc số chi phí dự kiến cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí}}{\text{Dự toán cả năm về phí thu được hoặc số phí dự kiến thu được}} \times 100$$

Trong đó:

- Dự toán cả năm về chi phí dự kiến cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xây dựng căn cứ nội dung chi tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.
- Dự toán cả năm về phí thu được được xây dựng căn cứ mức phí dự kiến và số lượng dịch vụ cung cấp trong năm.

4.1 Dự toán thu phí:

Căn cứ số lượng hồ sơ đã giải quyết trong 6 tháng đầu năm 2026 theo thủ tục hành chính về đăng ký giao dịch bảo đảm; cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; số lượng hồ sơ nộp trực tuyến là 3.360 hồ sơ, số lượng hồ sơ nộp trực tiếp là 28.065 hồ sơ; ước thực hiện số hồ sơ nộp trực tuyến cả năm là 15.797 hồ sơ, số lượng hồ sơ nộp trực tiếp cả năm là 47.254 hồ sơ. Tổng số hồ sơ dự tính khoảng 63.051 hồ sơ, tương ứng số thu phí theo mức phí dự kiến trong cả năm dự tính đạt 3.098 triệu đồng.

Trong đó cơ cấu thu bao gồm:

- + Phí Đăng ký giao dịch bảo đảm chiếm 79,91% tổng thu;
- + Phí Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm 0,06% tổng thu;

+ Phí Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký 14,32% tổng thu;

+ Phí Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm 5,71% tổng thu;

+ Phí Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm 0% tổng thu;

4.2 Dự toán chi phí:

Dự toán cả năm về chi phí dự kiến cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xây dựng căn cứ nội dung chi tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 362/2025/NĐ-CP; bao gồm:

a) Chi thường xuyên:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương.

Áp dụng theo định mức phân bổ chi tiền lương tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Điều 13); bao gồm:

Chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương (đối với biên chế sự nghiệp được giao nhưng chưa tuyển được xác định trên cơ sở hệ số lương bậc 1 của ngạch vị trí tuyển dụng chuyên viên là 2,34; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định). Tổng số nhân sự thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí là 32 người, gồm (01 nhân viên tiếp nhận và trả kết quả; 01 nhân viên nghiệp vụ) nhân với 16 chi nhánh; áp dụng hệ số lương bậc 1 của ngạch chuyên viên là 2,34 và mức lương cơ sở là 2,53 triệu đồng/ tháng để xác định dự toán chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương. Theo đó chi phí được dự toán là 2.762 triệu đồng.

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành; Chi thuê, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí; Chi mua sắm vật tư, ấn chỉ, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí và các khoản chi khác liên quan đến thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí.

Áp dụng theo định mức phân bổ chi tiền lương tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Điều 13); bao gồm:

Chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí được vận dụng theo định mức phân bổ khoản chi phục vụ hoạt động thường xuyên tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Điều 13); bao gồm: kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết theo quy định của cấp có thẩm quyền (bao gồm kinh phí Lễ, tết cho các hợp đồng lao động); phúc lợi tập thể; thông tin liên lạc, công tác phí; hội nghị, tổng kết tại cơ quan (không bao gồm các hội nghị thực hiện theo kế hoạch của cơ quan cấp trên); văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu; chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng. Định mức phân bổ theo biên chế ước tính 10 triệu đồng/người/năm x 32 người; cho tất cả các khoản chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí. Theo đó chi phí được dự toán là 320 triệu đồng.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Không phát sinh./.

Như vậy, tổng cộng **dự toán chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trong năm là 3.082 triệu đồng.**

c) Về tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí:

Trên cơ sở dự toán thu, nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa của năm 2026; tỷ lệ để lại được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ để lại (\%)} = \frac{3.082 \text{ triệu đồng}}{3.098 \text{ triệu đồng}} \times 100\% = \mathbf{99,48\% \text{ (làm tròn 100\%)}}$$

(chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ - CP: “**Tỷ lệ để lại tối đa không quá 100%.**” Theo đó **đề xuất tổ chức thu phí được để lại 100% số tiền thu phí** để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định.

Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 11, Điều 12 và Khoản 1 Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP; việc quản lý, sử dụng phí xác định như sau:

Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt gồm chi thường xuyên (chi thường xuyên giao tự chủ) và chi không thường xuyên (chi thuê, mua sắm, sửa chữa,...).

Đối với số tiền phí được để lại để chi thường xuyên giao tự chủ, kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có) được dùng để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Đối với số tiền phí được để lại để chi thường xuyên giao tự chủ nhưng chưa chi cung cấp dịch vụ, thu phí trong năm; số tiền phí được để lại chi không thường xuyên (chi thường xuyên không giao tự chủ) được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định kể từ thời điểm kết thúc năm ngân sách; trường hợp hết 05 năm chưa chi hết số tiền phí được lại, tổ chức thu phí phải nộp ngân sách nhà nước số tiền phí đã được chuyển chưa chi hết.

Bên cạnh đó, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm còn phát sinh nhiều khoản chi phí khác như: vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu và các chi phí quản lý liên quan. Các khoản chi này có xu hướng tăng theo yêu cầu hiện đại hóa và cải cách thủ tục hành chính. Do đó, việc **đề xuất cho tổ chức thu phí được để lại 100% số tiền thu phí** để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định chủ yếu nhằm bù đắp một phần chi phí, góp phần giảm áp lực ngân sách nhà nước, đồng thời hỗ trợ đơn vị duy trì hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

5. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí, hiệu quả thu phí:

5.1. Khả năng đóng góp của người nộp phí:

Đề xuất mức thu phí như trên phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp; đảm bảo công bằng, công khai minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người dân. Mặt khác, từ trước đến nay việc thực hiện thu phí theo các Nghị quyết của 02 tỉnh trước sáp nhập cũng không gây ra phản ứng với người nộp phí.

5.2. Hiệu quả thu phí:

Theo dự toán số hồ sơ thực hiện theo từng thủ tục hành chính trong năm nêu trên, thực hiện so sánh đánh giá với mức thu cũ của 02 tỉnh trước sáp nhập với mức thu đề xuất mới như sau:

Loại phí (theo thủ tục hành chính)	Số hồ sơ giải quyết trong năm (hồ sơ)	Số thu theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Số thu theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Số thu theo mức nghị quyết xây dựng (triệu đồng)
------------------------------------	--	---	---	--

		Khánh Hòa (triệu đồng)	Ninh Thuận (triệu đồng)	
Đăng ký giao dịch bảo đảm	30.947	2.012	2.475	2.475
Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	60	3	2	2
Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	7.392	370	444	444
Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	8.855	133	177	177
Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	-	0	0	0
Tổng cộng	47.254	2.518	3.098	3.098

Với mức thu đề xuất, tổng số thu phí dự kiến đạt khoảng **3.098 triệu đồng/năm**, tăng **580 triệu đồng** (tương đương **23%**) so với mức thu theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Khánh Hòa và tương đương mức thu theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Thuận. Việc áp dụng mức thu này góp phần nâng cao hiệu quả thu phí, tăng khả năng bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ công, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong việc thu phí trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nội dung Đề án đã tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương để hoàn thiện, làm cơ sở xây dựng hồ sơ Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi HĐND tỉnh Khánh Hòa thông qua Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định mức thu, nộp, quản lý và sử

dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Điều 17 của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (quy định về phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm); Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện cụ thể.

Định kỳ hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện, phản ánh khó khăn, vướng mắc tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh khi cần thiết.

Trên đây là Đề án thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP, P.KHTC, VPĐKĐĐKH.

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Duy Quang